

Số: 43 /2022/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 29 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Nam Định**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ Quốc Phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 131/TTr-STTTT ngày 09/12/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Nam Định; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1708/BC-STP ngày 06/12/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh, Trang TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Lê Đoài*  
**Trần Lê Đoài**

## QUY CHẾ

### Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (sau đây viết tắt là Mạng TSLCD cấp II) tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng Mạng TSLCD cấp II; các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

## Chương II

### QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TSLCD CẤP II

### Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

### Điều 4. Quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II

1. Các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II sử dụng các dịch vụ được cung cấp trên mạng TSLCD cấp II được quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Việc sử dụng dữ liệu, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.

3. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn

ng nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

4. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

5. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II tham gia quản lý và vận hành mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh bảo đảm đúng quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 5. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II**

Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

### **Điều 6. Ứng dụng khai thác trên mạng TSLCD cấp II**

1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
2. Hệ thống thư điện tử công vụ.
3. Hệ thống một cửa điện tử.
4. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.
5. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.
6. Hệ thống camera trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ các cơ quan nhà nước giám sát hoạt động, quản lý công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội; xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.
7. Các hệ thống nền tảng phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh Nam Định.
8. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 7. Quy định về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II**

1. Kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017.

2. Căn cứ vào nhu cầu quản lý tập trung về kết nối và tốc độ sử dụng đối với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II doanh nghiệp viễn thông phải bảo đảm kết nối, tốc độ truy cập của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II đảm bảo ổn định, thông suốt 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

3. Doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập địa chỉ IP, thông số kết nối cho

đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II đã được Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, quy hoạch cho tỉnh Nam Định.

4. Hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

### **Điều 8. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II**

1. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mạng TSLCD cấp II phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý, cung cấp, khai thác và sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo kiến thức quản trị hệ thống, an toàn mạng, bảo mật thông tin, quản lý và khai thác mạng TSLCD cấp II nhằm giúp các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng TSLCD cấp II nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng kịp thời việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan về các quy định của nhà nước trong việc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

5. Phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn kiến trúc hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

6. Chủ trì, phối hợp kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

7. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về Bộ Thông tin và

Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 8, Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước ban hành, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí mua sắm thiết bị đầu cuối, duy trì hoạt động của mạng TSLCD cấp II để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II**

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

3. Chủ động nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ tại địa phương.

4. Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II được hoạt động liên tục và an toàn. Đồng thời, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng đường truyền và an toàn, an ninh thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng.

5. Thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT. Đồng thời, kịp thời thông báo các loại cước phí, dịch vụ, chính sách sử dụng dịch vụ mới ban hành theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.

6. Định kỳ trước ngày 10/6 và 10/12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về tình hình cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của đơn vị trên địa bàn tỉnh Nam Định về Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 9, Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

2. Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ

của cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của cơ quan, đơn vị được truyền tải trên mạng TSLCD cấp II.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng TSLCD cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai trên mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Trong trường hợp có kế hoạch di dời trụ sở làm việc, nâng cấp, bảo trì mạng nội bộ hoặc bắt buộc phải thay đổi hệ thống mạng tại đơn vị ảnh hưởng đến mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh; cơ quan, đơn vị phải thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản tối thiểu trước 10 ngày làm việc tính từ ngày bắt đầu triển khai để được hướng dẫn và hỗ trợ.

5. Tổ chức, phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II. Danh sách đầu mối cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp theo dõi, hướng dẫn triển khai, vận hành, xử lý các sự cố trên mạng TSLCD cấp II. Đồng thời, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quản lý, quản trị mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị mạng theo các chương trình phù hợp.

6. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với mạng TSLCD cấp II.

a) Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ) các đơn vị liên hệ trực tiếp đầu mối bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II để được hỗ trợ khắc phục sự cố;

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ liệu) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp trong công tác khắc phục.

7. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan như:

- a) Quản lý hệ thống tường lửa của đơn vị đối với mạng TSLCD cấp II;
- b) Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của đơn vị được thiết lập (nếu có) trên nền tảng mạng TSLCD cấp II;
- c) Quản lý các tên miền của đơn vị;
- d) Quản lý các chính sách kết nối Internet của đơn vị thông qua mạng TSLCD cấp II;

đ) Ghi lại các sự cố, lỗi xảy ra về kết nối mạng TSLCD cấp II, về an toàn, bảo mật thông tin; trường hợp có sự cố vượt quá khả năng khắc phục của đơn vị

thì cần thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 11 điều này;

e) Quản lý truy nhập, giám sát và ngăn chặn nguy cơ mất an toàn thông tin từ hệ thống thông tin của đơn vị sử dụng khi kết nối vào mạng TSLCD và các mạng bên ngoài;

g) Xây dựng phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

8. Đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số với Ban Cơ yếu Chính phủ qua Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trên mạng TSLCD cấp II. Đồng thời, triển khai thực hiện các nội dung tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 12 Thông tư 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

9. Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Người sử dụng (thuộc các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II) khi kết nối vào mạng TSLCD cấp II phải tuyệt đối tuân thủ những quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II. Tùy thuộc vào mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng TSLCD cấp II. Không tự ý cài đặt, lắp đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng TSLCD cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

3. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.